

Số: /TTr-P2
V/v giải đáp vướng mắc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế

Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 33/TTr ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Quý Đơn vị đề nghị hướng dẫn, giải đáp quy định pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung Văn bản nêu trên và hồ sơ gửi kèm, nếu không còn tình tiết nào khác, Thanh tra Bộ có ý kiến như sau:

1. Về việc sử dụng kết quả giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường để làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính

Theo điểm b, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trường hợp kết quả phân tích mẫu môi trường của Trung tâm kiểm định môi trường thuộc Cục Cảnh sát môi trường được thực hiện theo đúng quy trình lấy mẫu, bảo quản và phân tích mẫu có thể làm căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính. Theo Văn bản số 33/TTr nêu trên, “*Công an tỉnh đã cử cán bộ tiến hành lấy mẫu và gửi Trung tâm kiểm định môi trường*”, đề nghị Quý Đơn vị làm rõ việc lấy mẫu chất thải đã phù hợp với QCVN 07:2009/BTNMT – quy chuẩn quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại chưa để có cơ sở áp dụng.

2. Về xác định hành vi vi phạm

Công ty cổ phần Môi trường Việt Xuân Mới được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-2-3-4-5.091.VX (lần 4) ngày 12 tháng 3 năm 2019, được phép xử lý nhiều mã chất thải nguy hại khác nhau. Trường hợp mã chất thải nguy hại mà Công ty UACV chuyển giao cho Công ty cổ phần Môi trường Việt Xuân Mới nằm trong phạm vi Giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-2-3-4-5.091.VX thì việc xác định hành vi “*Không ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép chất thải nguy hại phù hợp trước khi chuyển giao chất thải nguy hại để xử lý theo quy định*” cần phải xem xét lại.

3. Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát môi trường theo khoản 5 Điều 7 Pháp lệnh Cảnh sát môi trường: “*Tiến hành các hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm khi trực tiếp phát hiện có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính hoặc khi có tố giác, tin báo về tội phạm, vi phạm hành chính theo quy định của luật. Việc kiểm tra phải có quyết định bằng văn bản của*

người đứng đầu cơ quan Cảnh sát môi trường thuộc Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; quyết định bằng văn bản của Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương”.

Theo điểm 1 khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và một số biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính:

“Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản.

Các chức danh có thẩm quyền lập biên bản được quy định cụ thể tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước”.

Với các quy định nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 49 và điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, chiến sỹ công an khi thi hành công vụ theo quy định tại Pháp lệnh cảnh sát môi trường nêu trên mà phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo điểm h khoản 1 Điều 52 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP thì có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển người có thẩm quyền xử phạt theo luật định.

Trường hợp khi thi hành công vụ phát hiện các hành vi vi phạm hành chính ngoài quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, căn cứ điểm 2 khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP *“Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không có thẩm quyền xử phạt quy định tại khoản 1 Điều này chỉ có quyền lập biên bản về những vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản.*

Trường hợp vụ việc vi phạm vừa có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, vừa có hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì người đó vẫn phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với tất cả các hành vi vi phạm và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính” để xác định thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của chiến sỹ Công an nhân dân đối với từng trường hợp cụ thể.

4. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Theo điểm m, khoản 1 Điều 52 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP *“Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và chức danh tương đương được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về tài nguyên và môi trường có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định này”.* Vì vậy, các hành vi vi phạm

(nếu có) của Công ty UACV (hoạt động sản xuất, kinh doanh tại thành phố Đà Nẵng) không xảy ra trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thì không thuộc thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trên đây là ý kiến của Thanh tra Bộ gửi Quý Sở để tham khảo trong quá trình tham mưu giải quyết vụ việc.

CHÁNH THANH TRA

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTr, HS.

Lê Vũ Tuấn Anh